**TUẦN 21 Thứ Hai / 22 /21/ 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài : SÔNG QUÊ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai, VD: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*

Ngắt nghỉ hơi đúng .

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, chú ý các từ: xào sạt, nhã nhạc, lắt lẻo, lặng lờ, tuổi hoa. Hiểu nội dung và ý nghĩa của tuổi thơ: Dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình camt tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương.

- Nhận biết được các từ ngữ có nghĩa giống nhau trong bài thơ; biết đặt câu cảm để bày tỏ cảm xúc.

- Cảm nhận được vẽ đẹp yên bình của dòng sông Quê và tình cảm bạn nhỏ dành cho dòng sông quê mình ; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận vẻ đẹp bình yên của dòng sông quêvà tình yêu bạn nhỏ giành cho dòng sông quê mình; bước đầu cảm nhận được giá trị gợi tả của những từ ngữ miêu tả âm thanh, hình ảnh trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp thiên nhiên, quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cái vẻ đẹp của cuộc sống qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**\*ATGT:** -Nhắc nhở mọi người tham gia giao thông đường thủy an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động.** | |
|  | - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi ” Cá bơi, cá lượn”  - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về chủ điểm đất nước và dẫn dắt vào bài học.  Hình  - Em nhìn thấy những gì trong từng bức tranh?  - Những bức tranh ấy nói về cảnh ở đâu ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm ĐẤT NƯỚC  + HS trả lời quan sát và suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. Nêu tên bài học |
| **35’** | **2. Khám phá***.* | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (4 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *sông quê*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *bờ sông*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *trong chiều*.  + Khổ 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *rộn rã, rộn rã, lắt lẻo, trong trẻo, tuổi hoa*  - Luyện đọc câu:  Gió chiều ru hiền hòa/  Rung bờ tre xào xạc/  Bầy sẽ vui nhã nhạc/  Rộn rã khúc sông quê.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ tả cảnh một vùng quê?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh yên bình của dòng sông quê hương?  + Câu 3: Những âm thanh nào đem lại không khí vui tươi, ấm áp cho dòng sông?  + Câu 4: Bài thơ thể hiện tình cảm của bạn nhỏ với dòng sông quê hương như thế nào?  (  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ thể hiện dòng sông yên bình , tươi đẹp; tình cảm tha thiết của bạn nhỏ với dòng sông quê hương***.  . | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Các từ ngữ: *bờ tre, bầy sẻ, khúc sông quê, cầu tre lắt lẻo, bờ sông, câu hò, tình quê*.  + Các hình ảnh trong bài thơ đều rất đẹp và bình yên: *bờ tre, bầy sẻ, cầu tre lắt lẻo, thuyền nan nghèo lặng lờ trôi, em cùng bè bạn soi bóng mình tuổi hoa.*  + Tiếng bờ tre xào xạc trong gió, tiếng bầy sẽ “nhả nhạc” rộn rã cả mọt khúc sông, tiếng cười của các bạn nhỏ trong trẻo, vang vọng hai bờ sông; tiếng hò mênh mông tha thiết cất lên từ những chiếc thuyền nan trên sông.  + HS nói theo cảm nhận của các nhân. (Bạn nhỏ rất yêu mến dòng sông quê hương thơ mọng, yê bình/ Bạn nhỏ rất tự hào về dòng sông của quê hương/ Bạn nhở cảm trấy hạnh phúc vì được vui sống bên dòng sông quê hương.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **25’** | **3. Hoạt động luyện tập** | |
|  | ***1. 1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống những từ ngữ sau (***Hình)  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Đóng vai bạn nhỏ trong bài thơ, đặt câu cảm đểbày tỏ:***  ***a) Cảm xúc của em về cảnh đẹp của dòng sông.***  ***b) Cảm xúc của em về tiếng hò trên dòng sông.***  ***c) Tình cảm của em với dòng sông quê hương.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, gợi ý một số câu:  a) + Dòng sông quê em đẹp quá !  + Dóng sông quê em thật thanh bình !  + Ôi dòng sông quê em bình yên quá !  b) + Tiếng hò trên sông mới tha thiết làm sao !  +Tiếng hò ngọt ngào, thân thương quá !  + Ôi, giọng hò sao mà da diết thế !  c) Yêu lắm sông ơi !  + Ơi dòng sông thân yêu của em ! | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Từ có nghĩa giống trong trẻo: trong veo, trong sáng.  + Từ có nghĩa giống tuổi hoa: tuổi thơ, tuổi thiếu niên.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu để bày tỏ cảm xúc  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình  - HS khác nhận xét: ( Câu có thể hiện cảm xúc/ tình cảm như yêu cầu không ?) Cách đặt câu, dùng dấu câu có đúng không ? Cách sử dụng từ ngữ có hay không ?  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát tranh, video cảnh một số cảnh đẹp ở làng quê  + GV nêu câu hỏi trong cảnh ở trong tranh, ở video có gì khác với cảnh trong bài mình em vừa học?  + Em thích nhất cảnh nào?  - Giáo dục các em yêu quý các cảnh đẹp quê hương.  **\*ATGT**:Tìm hiểu cách tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng  Bước 1. GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi quan sát tranh 1,2, 3, 4 (trang 16, 17) và trả lời câu hỏi:  - Các bạn nhỏ ngồi trên phương tiện giao thông công cộng như thế nào?  - Các ban nhỏ làm gì khi lên, xuống phương tiện giao thông công cộng?  Sau đó, GV mời đại diện các nhóm trả lời.  Bước 2. GV và HS nhận xét, thống nhất câu trả lời:  Tranh 1 (trang 16): Các bạn HS đang ngồi ngay ngắn, đúng vị trí trên xe buýt và có thắt dây an toàn.  Tranh 2 (trang 16): Các bạn nhỏ ngồi ngay ngắn, đúng vị trí trên ghe (xuồng), có mặc áo phao.  Tranh 3 (trang 17): Bạn HS đang bước xuống xe buýt, có người lớn giúp đỡ.  Tranh 4 (trang 17): Các bạn nhỏ đang bước lên bờ từ ghe (xuồng), có người lớn hỗ trợ.    - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát, tranh video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 21 Thứ Hai/ 22/ 1 / 2024**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 14: SỬ DỤNG HỢP LÍ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT(T41)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Nhận xét về một số cách sử dụng thực vật, động vật làm ra đồ dùng và những việc khác.

- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí. Chia sẻ và vận động những người xung quanh để cùng thực hiện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên, các loài động vật, thực vật, biết giữ gìn và bảo vệ môi trường sống

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Xì điện” để khởi động bài học.  + GV nêu luật chơi: lớp được chia thành 2 nhóm, 1 bạn nhóm 1 nêu tên một loài thực vật ( động vật) và nêu loài đó dùng để làm gì và có quyền chỉ 1 bạn bất kì ở nhóm 2 nêu cứ như vậy trò chơi tiếp tục, bạn nào không nêu được ngay tên hoặc nêu lại tên đã nêu là nhóm đó thua cuộc?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe .  - HS chơi. |
| **15’** | **2. Khám phá***:* | |
|  | **Hoạt động 1. Nhận xét về một số cách sử dụng thực vật, động vật làm ra đồ dùng, nguyên liệu sản xuất và những việc khác. (làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ các hình 1- 3 và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Nhận xét việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau. Cách sử dụng đó đã hợp lí chưa? Vì sao?  + Hãy đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí.  3 H.jpg  - GV hướng dẫn HS nhận xét về cách sử dụng thực vật, động vật trong gia đình và ở địa phương em theo gợi ý như bảng trong SGK – 78.  h Bảng.jpg - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV cho HS xem clip về Trung tâm cứu hộ gấu và mở rộng thêm:  *+ Trung tâm Cứu hộ gấu Việt Nam nằm ở vườn Quốc gia Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc. Trung tâm đang chăm sóc cho nhiều con gấu từng bị nuôi nhốt lấy mật.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Hình 1: lãng phí giấy khi đi về sinh – chưa hợp lí.  + Hình 2: trồng, chăm sóc cây tam thất, một dược liệu quý – hợp lí.  + Hình 3: nuôi nhốt gấu để lấy mật gây tổn thương cho loài gấu – chưa hợp lí.  - HS làm ( nêu được từ 2 – 3 cách sử dụng thực vật và động vật khác nhau)  - HS trình bày.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS xem clip. |
| **10’** | **3. Luyện tập***:* | |
|  | **Hoạt động 2. Nói về những việc làm để sử dụng hợp lí thực vật, động vật và vận động mọi người xung quanh để cùng thực hiện.**  **(Làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4  H hoa.jpg  - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV cho HS vẽ tranh, viết khẩu hiệu về cách sử dụng hợp lí thực vật và động vật.  - GV tổ chức cho HS trưng bày và nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  - GV mời HS đọc thông điện chú ong đưa ra. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS vẽ tranh, viết khẩu hiệu  - HS trưng bày tranh, khẩu hiệu và nhận xét, đánh giá cho nhau.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2 – 3 HS đọc: *Thực vật và động vật mang lại nhiều lợi ích cho con người. Hãy sử dụng hợp lí, tiết kiệm các sản phẩm được làm từ chúng các bạn nhé!* |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | - GV cho 2 nhóm, mỗi nhóm 4 em thi tiếp sức nối ô chữ cách sử dụng thực vật, động vật hợp lí ( không hợp lí) sao cho phù hợp.  - GV cùng HS làm trọng tài  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương  - GV dặn HS vận dụng những điều đã học sử dụng hợp lí thực vật, động vật và vận động mọi người xung quanh để cùng thực hiện. | - HS nghe.  - 2 nhóm thi.  - Hs lắng nghe. |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 21 Thứ 2 /22/ 1/ 2024**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**BÀI 5: TẠI CHỖ TUNG MỘT TAY VÀ BẮT BÓNG HAI TAY**

**(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Ôn tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay. Biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Nội dung** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** | | |
| **TG** |  | |  |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Số chẵn số lẻ”.*    **II. Hoạt động luyện tập.**  **1. Tại chỗ tung bóng thấp một tay và bắt bóng hai tay.**  *Tập đồng loạt*    *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Đứng trong vòng tròn tung và bắt bóng”.*    **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  3-5 phút  5-7 phút  1-3 phút  4-6 phút  4-6 phút | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

**Thứ Ba/ 23 / 1 / 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 01: ÔN CHỮ VIẾT HOA: P, Q**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Ôn luyện cách viết hoa các chữ P, Q cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua

BT ứng dụng :

* Viết tên riêng: Phú Quốc
* Viết câu ứng dụng: Quê ta có dãi sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang

Sơn Trà.

- Hiểu câu ca dao ca ngợi vẻ đẹp ở thành phố Đà Nẵng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động:** | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm từ cùng nghĩa với từ *trong trẻo ?*  + Câu 2: Tìm từ cùng nghĩa với từ *tuổi thơ ?*  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: trong veo, trong sáng  + Câu 2: tuổi hoa, tuổi thiếu niên  - HS lắng nghe. |
| **15’** | **2. Khám phá***.* | | |
|  | **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa P, Q  Chữ mấu  - GV mời HS nhận xét:  + Chữ P gồm những nét nào ?  + Chữ Q gồm những nét nào ?  - GV viết mẫu lên bảng. ( Với chữ Q GV hướng dẫn cả hai mấu để học sinh lựa chọn khi viết)  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng:  - GV giới thiệu: *Phú Quốc:*  Phú Quốc là 1 huyện đảo của tỉnh Kiên Giang, huyện Phú Quốc gồm đảo Phú Quốc và các đảo nhỏ xung quanh. Đảo Phú Quốc là 1 địa điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai.  \* Viết câu ứng dụng: ***Quê ta có dải sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.***  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - GV nhận xét bổ sung: Câu ca dao ca ngợi cảnh đẹp của thành phố Đà Nẵng: Sông Hàn chảy qua giữa lòng thành phố; chùa non nước trên núi Ngũ Hành Sơn; bán đảo Sơn Trà có nhiều hang động, bãi biển đẹp, có cây cổ thụ hàng nghìn năm tuổi và ngọc hải đăng.  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - HS quan sát lần 2.  - HS viết vào bảng con chữ hoa P,Q  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Phú Quốc.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS viết câu ứng dụng vào bảng con: ***Quê ta có dải sông Hàn / Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.***  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **3. Luyện tập***.* | | |
|  | - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ P,Q  + Luyện viết tên riêng: Phú Quốc  + Luyện viết câu ứng dụng:  Quê ta có dải sông Hàn  Có chùa Non Nước, có hang Sơn Trà.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 21 Thứ 3 /23 / 1 / 2024**

**TOÁN**

**Bài 65: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

***Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau***

* Luyện tập về các số trong phạm vi 100.000
* Luyện tập về so sánh các số trong phạm vi 100.000
* Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học. Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động:** | | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Cá bơi, cá lượn” để khởi động bài học.  - Giáo viên viết lên bảng các số:  5231 2236 7312 5432  Hỏi:  + HS 1: Tìm số bé nhất ?  + HS 2: Tìm số lớn nhất ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Học sinh quan sát  + Trả lời: 2236  + Trả lời: 7312  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu đề bài. | |
| **25’** | **2. Luyện tập***:* | | | |
|  | **Bài 1. (Làm việc cá nhân)**  - GV mời H đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm bài tập vào bảng con.   | 6 378 .... 53 127 | 24 619 .... 24 619 | | --- | --- | | 45 909 .... 42 093 | 77 115 .... 74 810 | | 89 127 .... 89 413 | 93 017 .... 93 054 |           **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Tìm câu sai và sửa lại cho đúng**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - GV cho lớp chia nhóm 2 và thảo luận nội dung.  a) 43 000 > 38 000 b) 4 326 < 4 321  c) 24 387 > 24 598 d) 12 025 > 12 018  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Lớp làm việc chung.  Cho các số sau :    a) Tìm số lớn nhất.  b) Tìm số bé nhất.  c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV mời HS nêi kết quả.  - Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4. Số ? (Trò chơi điền số)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  ( Số)  a)  b)  c)  d)  - GV hướng dẫn cách chơi, luật chơi:  GV chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm cử 3 bạn tham gia luân phiên nhau điền số. Học sinh ở dưới vừa cỗ vũ vừa quan sát xem đội nào điền nhanh hơn và đúng là đội thắng.  - Tổ chức chơi  - GV mời các học sinh ở dưới nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  a)  b)  c)  d)  **Bài 5. Chọn chữ đặt dưới hình vẽ có nhiều dây chun nhất: (Làm việc chung cả lớp)**  **( Hình)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát các hình vẽ A, B, C, D đọc số liệu chỉ số dây chun có ở mỗi hình sau đó so sánh để tìm ra hình có nhiều dây chun nhất bằng cách ghi chữ cái em chọn vào bảng con .  - GV kiểm tra kết quả của cả lớp bằng cách yêu cầu HS giơ bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Hình C. 2 030 dây chun là số lớn nhất trong các số ở hình A, B, D | | - 1 HS đọc yêu cầu.  + Cả lớp làm bảng con.  6 378 < 53 127  45 909 > 42 093  89 127 < 89 413  24 619 = 24 619  77 115 > 74 810  93 017 < 93 054  + HS lắng nghe, sửa sai  - 1 HS nêu yêu cầu bài.  - Lớp thảo luận nhóm 2, làm vào phiếu học tập:  b) 4 326 < 4 321 🡪4 326 > 4 321  c) 24 387 > 24 598🡪24 387 < 24 598  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS Quan sát các số và so sánh (theo hàng từ bên trái qua phải) để tìm ra số lớn nhất, bét nhất và sắp xếp thứ tự từ lớn đến bé.  a) Số lớn nhất: 18 310  b) Số bé nhất: 18 013  c) 18310; 18 103; 18 031; 18 013  - HS trình bày trước lớp.  - HS khách nhận xét.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS nghe GV hướng dẫn  Học sinh tham gia chơi và cỗ vũ cho đội chơi.  a)  b)  c)  d)  - Các học sinh ở dưới nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cá nhân học sinh, quan sát, đọc số dây chun dưới mỗi hình A,B,C,D và chọn chữ cái C là hình có nhiều dây chun nhất.  - HS giơ bảng con. | |
| **5’** | **3. Vận dụng.** | | | |
|  | **Bài 6. Dưới đây là thông tin về chiều dài một số cây cầu ở Việt Nam. Đọc tên các cây cầu đó theo thứ tự từ ngắn nhất đến dài nhất ( Làm việc nhóm 4)**  **( Hình)**  - GV cho HS đọc đề bài và các thông tin trong bài  - Hỏi những cây cầu trong hình ở tỉnh nào ?  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV mời các học sinh ở dưới nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu bài 6.  - HS trả lời theo thông tin trong hình  + Đại diện nhóm nêu câu trả lời cho yêu cầu bài tập.  Tên các cây cầu đó theo thứ tự từ ngắn nhất dến dài nhất là:  - Cầu Long Biên 2 290m  - Cầu Cần Thơ 2 750m  - Cầu Bạch Đằng 3054m  - Cầu Nhật Tân 3900m  + HS nhận xét | |
|  |  | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ 3/ 23 / 1 /2024**

**ÂM NHẠC**

**Nghe nhạc: *Mái trường nơi học bao điều hay***

**Vận dụng: Hát theo cách riêng của mình**

Thời lượng: 01 tiết. Thời gian thực hiện: .../..../2022.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực âm nhạc***

- Biết lắng nghe và biểu lộ cảm xúc, biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát Mái trường nơi học bao điều hay.

- Thực hiện đúng một số hoạt động Vận dụng.

- Biết thể hiện tình cảm với mái trường thông qua những hành động cụ thể.

***2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất***

***Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biểu diễn bài hát)

***Về phẩm chất:*** Qua bài học, chúng ta cần thể hiện trách nhiệm với mái trường thông qua những hành động cụ thể, như yêu quý bạn bè, thầy cô, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, không phân biệt đối xử, chia rẽ các bạn.

```` **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, tivi, file âm thanh, hình ảnh, video, SGK

- Đàn phím điện tử

**2. Học sinh:**

- SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HĐ Khởi động ( 3 phút)**  GV mở nhạc đệm bài Em yêu trường em cho HS vừa hát kết hợp vận động phụ họa.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Nghe nhạc *Mái trường nơi học bao điều hay (20’)***  GV giới thiệu ngắn gọn về bài hát: Bài hát *Mái trường nơi học bao điều hay* là một sáng tác của nhạc sĩ Bùi Anh Tôn. Bài hát nói lên tình cảm của các em HS với thầy cô và mái trường của mình.  GV mở file nhạc *Mái trường nơi học bao điều hay* cho HS nghe lần 1.  GV hỏi:  Nội dung bài hát nói về điều gì?  *Bài hát thể hiện cảm xúc vui hay buồn?*  *Bài hát có nhịp độ nhanh hay chậm?*  *Người hát là nam hay nữ?*  *Hình thức hát đơn ca hay tốp ca?*  GV cho HS nghe nhạc lần hai.  GV hướng dẫn HS nghe nhạc kết hợp gõ đệm, vận động phù hợp với nhịp điệu.  GV cho HS nghe nhạc lần ba.  HS xung phong hát lại các câu hát mà em nhớ? Hoặc GV hát 1 câu nào đó 1 đến 2 lần và yêu cầu HS hát lại.  GV chốt lại: Qua bài học, chúng ta cần yêu quý thầy cô, bạn bè và thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.  **Hoạt động 2: Vận dụng : Hát theo cách riêng của mình (10’)**  GV đàn giai điệu: Son La Son La Son Pha Mi  và yêu cầu HS nữ thực hiện lại bằng âm A, HS nam hát *Yêu biết bao tháng năm đi học* theo giai điệu đó.  GV đàn tiếp: Pha Son Pha Son Pha Mi Rê và yêu cầu HS thực hiện như câu trên.  GV đàn tiếp : Mi Pha Mi Pha Mi Rê Đồ và yêu cầu HS thực hiện như câu trên.  GV thay đổi yêu cầu thực hiện với HS nam và nữ.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm (2’)**  GV nhắc lại yêu cầu tiết học và khen ngợi HS có ý thức tập luyện tích cực, tập trung nghe nhạc, vận dụng chính xác, sáng tạo.... | HS thực hiện  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS trả lời  HS lắng nghe  HS thực hiện hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động.  HS lắng nghe  HS xung phong hát  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS nữ hát âm A, HS nam hát lời ca theo hướng dẫn của GV.  HS lắng nghe và thực hiện  HS lắng nghe và thực hiện  HS lắng nghe và thực hiện  HS lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Tư/ 24/ 1/ 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**TRAO ĐỔI: KÌ NGHỈ THÚ VỊ (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Trao đổi mạch lạc, trôi chảy về những chi tiết chính trong câu chuyện Kì nghỉ thú vị; nói được 5 đến 7 câu về con vật , cây cối hoặc hoa quả. Biết lắng nghe bạn kể và nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của câu chuyện Kì nghỉ thú vị ; kể lại được câu chuyện của mình một cách mạch lạc, truyền cảm.

**Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi với bạn về một kì nghỉ thú vị.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng tình cảm ông cháu, tình cảm với cây cối, tình cảm với con vật

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Khởi động.** | | |
|  | - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
|  | **2. Khám phá***.* | | |
|  | **2.1. Hướng dẫn hoàn thành bài tập**  **Bài tập 1: Đọc câu chuyện “Kì nghỉ thú vị”**  **-** GV đọc diễn cảm câu chuyện“Kì nghỉ thú vị”  Hình  - GV mời 2 HS đọc YC của BT 1,2  - GV trình chiếu lên màn hình 2 câu hỏi.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm truyện, trả lời 2 câu hỏi  **Bài tập 2: Trao đổi về câu chuyện “Kì nghỉ thú vị”**  - GV nêu câu hỏi  a) Qua kì nghỉ hè ở quê, Lâm đã biết thêm điều gì về cây, quả?  b) Ông đã giúp Lâm hiểu về nguồn gốc của sữa và sự ra đời của những chú gà con bằng cách nào?  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc thầm theo.  - Học sinh nối tiếp đọc, cả lớp đọc thầm theo  - HS đọc thầm câu chuyện, suy nghĩ, trả lời  - Học sinh trả lời  a) Lâm biết quả táo, quả lê ở trên cây trông như thế nào; biết cây đỗ với hai lá non đội đất nhô lên, quả bí đao dài thượt trên giàn, cánh đồng lúa đang trổ đòng thơm mùi sữa  b) Ông cho Lâm ngắm những chú bò; nói cho Lâm biết con bò sữa cho ta sữa; ông dẫn Lâm ra chuồng gà, chỉ cho Lâm xem chú gà con ở trong quả trứng, chú phải mổ vỏ trứng để ra ngoài.  - Học sinh nhận xét |
|  | **3. Hãy nói về một con vật( hoặc cây, hoa, quả) mà em thích.**  **3.1. Luyện nói trong nhóm**  - GV cho HS đọc BT3, đặt câu hỏi gợi ý giúp học sinh hiểu yêu cầu bài tập.  - GV gợi ý học sinh lựa chọn nội dung nói: Có thể chọn một con vật, lài cây, loài hoa hoặc loài quả mình thích; dựa vào gợi ý trong SGK để nói:  **Gợi ý:**  a) Đó là con vật( cây, hoa, quả) gì?  b) Con vật (cây, hoa, quả) ấy trông như thế nào?  c) Vì sao em thích con vật(cây, hoa, quả) ấy?  - GV tổ chức học sinh làm việc nhóm 4: Nói cho nhau nghe về con vật( hoặc cây, hoa, quả) mình thích.  **3.2. Nói trước lớp**  - Mời một số học sinh nói trước lớp. ( Có thể gắn tranh minh họa để bài nói thêm hấp dẫn.  - Mời HS khác nhận xét, bình chọn bạn nói hay  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS kể chuyện theo nhóm 2.  - Các nhóm kể trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS thi kể chuyện.  - HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  *-* HS hoạt động nhóm: nói cho nhau nghe về con vật (cây, hoa, quả) mình thích dựa vào gợi ý.  - Học sinh lên nói trước lớp  - Cả lớp lắng nghe, có thể hỏi thêm về những điều mình chưa rõ. |
|  | **4. Vận dụng.** | | |
|  | - GV kể cho HS nghe 1 đoạn mẫu.  - GV trao đổi về những điều hay trong nội dung, lời kể  - Nhận xét tuyên dương  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà nói về con vật (cây, hoa, quả) em thích cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe  - HS tìm những điều hay, ý mình thích trong nội dung GV kể, lời kể  - HS lắng nghe, nhận xét  về nhà thực hiện. |
|  |  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ 4 /24 /1 /2024**

**TOÁN**

**Bài 66: ĐIỂM Ở GIỮA. TRUNG ĐIỂM CỦA ĐOẠN THẲNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và xác định được điểm ở giữa hai điểm khác nhau và trung điểm của một đoạn thẳng.

- Vận dụng được kiến thức đã học vào hoàn thành các bài tập, giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học. Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động:** | | |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi “ Hoa nở, hoa tàn”  - GV mời học sinh lên bảng làm bài   | 7 378 .... 53 127 | 24 639 .... 24 619 | | --- | --- | | 55 909 .... 42 093 | 77 335 .... 74 810 | | 89 122 .... 89 413 | 95 017 .... 95 054 |       - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương | - Học sinh chơi trò chơi  - Học sinh lên bảng làm bài   | 7 378 < 53 127 | 24 639 > 24 619 | | --- | --- | | 55 909 > 42 093 | 77 335 > 74 810 | | 89 122 < 89 413 | 95 017 = 95 017 |   - Học sinh khác nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **15’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:* | | |
|  | **Hoạt động khởi động:**  - GV cho HS quan sát tranh SGK, hỏi  + Hai bạn đang làm gì ?  + Quan sát cầu bập bênh nêu những gì em thấy được ở cầu bập bênh ?  + Trục gắn giữa thanh gỗ ở vị trí nào so với thanh gỗ ?  - GV nhận xét, và dẫn vào bài học mới.  **Hình thành kiến thức:**  **1. Điểm ở giữa: ( Hoạt động chung cả lớp)**  **-** Cho HS thực hành vẽ đường thẳng AB vào vở, GV vẽ lên bảng.  - Yêu cầu học sinh đánh dấu 1 điểm C trên đoạn thẳng AB.  - Nêu nhận xét vị trí của 3 điểm A, B, C so với đường thẳng ?  - Em có nhận xét gì về vị trí của điểm C so với hai điểm A và B  - Kết luận: Với 3 điểm A,B,C thẳng hàng như hình vẽ. Ta có điểm C ở giữa hai điểm A và B  - Giáo viên lấy 1 điểm E nằm ngoài đoạn thẳng AB cho học sinh nhận xét điểm E có ở giữa hai điểm A và B hay không ? Vì sao ?  - Giáo viên nhận xét, kết luận:  Điểm E không ở giữa điểm A và B. Vì A, B, C không phải là 3 điểm thẳng hàng.  **2. Trung điểm của đoạn thẳng ( Hoạt động chung cả lớp)**  **-** Cho HS thực hành vẽ đường thẳng MN vào vở, GV vẽ lên bảng.  - Mời học sinh đánh dấu điểm O trên đoạn thẳng MN giống như SGK và hỏi:  + O có nằm giữa hai điểm M và N không ?  + Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu học sinh đo độ dài đoạn thẳng MO và ON rồi so sánh kết quả đo được.  + Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận:  + O ở giữa hai điểm M và N. Độ dài đoạn thẳng MO bằng độ dài đoạn thẳng ON, ta viết MO = NO. Khi đó điểm O được gọi là ***trung điểm*** của đoạn thẳng MN.  - Khi nào điểm ở giữa 2 điểm được gọi là trung điểm ?  - GV mời học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát tranh vẽ SGK chỉ và nói cho bạn nghe: hai bạn chơi trò bập bênh.  + Trả lời: thanh gỗ để ngồi, tay vịn, trục gắn giữa thanh gỗ.  + Học sinh trả lời ở giữa thanh gỗ.  + HS khác nhận xét  - Học sinh nêu tên bài học  - Học sinh vẽ  - Học sinh thực hiện  - HS trả lời A, B, C là 3 điểm thẳng hàng.  - Học sinh trả lời  - HS khác nhận xét.  - Nhiều học sinh quan sát và trả lời:  Điểm E không ở giữa hai điểm A và B. Vì điểm E không thẳng hàng với điểm A và B  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh vẽ  - Học sinh làm theo  - Học sinh trả lời: O là điểm ở giữa hai điểm M và N  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh đo và nêu nhận xét:  Độ dài đoạn thẳng MO bằng độ dài đoạn thẳng ON.  + Học sinh khác nhân xét  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh trả lời:  Là điểm chia đoạn thẳng đó thành 2 phần bằng nhau |
| **10’** | **3. Hoạt động luyện tập** | | |
|  | **Bài 1: Quan sát các hình sau và nêu tên điểm ở giữa hai điểm khác ( HS làm việc theo cặp)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1  - Chỉ vào hình và nêu tên điểm ở giữa hai điểm.  **-** GV mời vài nhóm trình bày kết quả.  **-** Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận  *Hình trái: Điểm I ở giữa hai điểm G và Hình phải: Điểm O ở giữa hai điểm A và B, điểm O cũng ở giữa hai điểm C và D*  **Bài 2: Nêu tên trung điểm của mỗi đoạn thẳng có trong hình dưới đây: ( Hoạt động nhóm đôi)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 2  - GV hường dẫn hai bạn cùng bàn chỉ vào hình và nêu tên trung điểm của mỗi đoạn thẳng có trong hình cho bạn cùng bàn nghe.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  **-** Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận  *+ O là trung đểm của đoạn thẳng PQ*  *+ M là trung đểm của đoạn thẳng DB,*  *M là trung đểm của đoạn thẳng AC*  **Bài 3: Quan sát tia số, chọn câu đúng: ( Làm việc cá nhân)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 3  - Hướng dẫn học sinh quán sát tia số  - Tìm đoạn thẳng AB  đoạn thẳng BC  đoạn thẳng AB  - Tìm số ứng với mỗi vạch trên tia số  - Xác định trung điểm của mỗi đoạn thẳng và tìm câu trả lời đúng.  - Tổ chức học sinh làm việc cá nhân.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS nêu yêu cầu bài  + HS chỉ và đọc tên điểm ở giữa hai điểm khác trong hình đã cho.  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  + Các đại diện khác nhận xét  - Học sinh lắng nghe  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Học sinh làm việc theo yêu cầu.  + Đại diện một vài cặp trình bày.  + Các nhóm nhận xét  -1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  + Lắng nghe hướng dẫn  + HS làm bài  + học sinh trình bày kết quả đúng:  a) Trung điểm của đoạn thẳng AB ứng với số 4 200  c) Trung điểm của đoạn thẳng AD ứng với số 4 500  + HS khác nhận xét |
| **5’** | **3. Vận dụng.** | | |
|  | **Bài 4:**  **a) Quan sát các hình sau và chỉ ra những hình ảnh liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng: (Làm việc nhóm 4)**  **(Hình)**  - Yêu cầu học sinh quan sát hình và chỉ ra những hình ảnh liên quan đến trung điểm của đoạn thẳng rồi chia sẻ cho bạn  **-** GV mời đại diện nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương  **b) Đố em: Có một đoạn dây thép thẳng, làm thế nào để tìm được trung điểm của đoạn dây thép đó ?**  - Phát mỗi nhóm 1 sợi dây thép  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi tìm trung đểm của sợi dây thép đó.  - Mời nhóm khác nhận xét, chia sẻ cách thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương  **- Củng cố :**  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ? | - HS nêu yêu cầu bài 4.  + Các nhóm làm việc  - Đại diện các nhóm trình bày  - Các nhóm khác nhận xét  - Học sinh chia sẻ cách tìm với cả lớp chẳng hạn:  + Lên trên bục giảng thực hiện gấp đôi đoạn dây thép tạo ra hai phần bằng nhau. Điểm bị gấp lại chính giữa chính là trung điểm của đoạn dây thép đó.  + Nhóm khác nhận xét, trình bày nếu có cách tìm khác.  - HS lằng nghe  - Học sinh trả lời:  + Điểm ở giữa  + Trung điểm của đoạn thẳng |
|  |  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Tư /24/ 1/ 2024**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nhận diện được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Xây dựng được kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

**\*GDĐP:** Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài

- Biết một số cảnh đẹp nơi em ở: Vũng Lắm, Bãi Ôm, Bãi Rạng, Gành Đỏ, Đảo Nhất Tự Sơn, (Vịnh Xuân Đài – Thị xã Sông Cầu).

Chủ đề 4: Vẻ đẹp của Tháp Nhạn

Biết về một số lễ hội được tổ chức ở Tháp Nhạn: Hội thơ Nguyên Tiêu, Lễ Vía Bà..(TP Tuy Hòa)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự chuẩn bị nội dung bài giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xây dựng được kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn ấn tượng của bản thân về cảnh đẹp quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu về cảnh đẹp quê hương.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động:** | | |
|  | - GV mở bài hát “Quê hương tươi đẹp” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  -HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **15’** | **2. Khám phá***:*  **-**Mục tiêu:  + HS kể được tên một số cảnh đẹp quê hương mình.  + HS chia sẻ được ấn tượng của bản thân về cảnh đẹp quê hương.  **-**Cách tiến hành: | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Nhận diện cảnh đẹp quê hương. (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  + Kể tên một số cảnh đẹp quê em.  + Chia sẻ ấn tượng của em về cảnh đẹp đó.  Screenshot_20220721-220804_Chrome.jpg  - GV mời HS trình bày trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. \***GDĐP:** Chủ đề 2: Vịnh Xuân Đài  - Biết một số cảnh đẹp nơi em ở: Vũng Lắm, Bãi Ôm, Bãi Rạng, Gành Đỏ, Đảo Nhất Tự Sơn, (Vịnh Xuân Đài – Thị xã Sông Cầu).  Chủ đề 4: Vẻ đẹp của Tháp Nhạn  Biết về một số lễ hội được tổ chức ở Tháp Nhạn: Hội thơ Nguyên Tiêu, Lễ Vía Bà..(TP Tuy Hòa) | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **10’** | **3. Luyện tập***:* | | |
|  | **Hoạt động 2. Xây dựng kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương. (Làm việc nhóm 4)**  Gợi ý:  *+ Lựa chọn cảnh đẹp quê hương em muốn giới thiệu.*  *+ Chuẩn bị nội dung giới thiệu là bài viết, tranh ảnh về cảnh đẹp mà em sưu tầm được.*  Screenshot_20220721-220808_Chrome.jpg  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4: Xây dựng kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận và trình bày.  - Đại diện nhóm trình bày  - Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | | |
|  | - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà đề xuất với bố mẹ cho đi tham quan một cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương mình.  - Dặn HS chia sẻ với người thân để hoàn thiện kế hoạch giới thiệu cảnh đẹp quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  |  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ 5/ 8 /2 / 2024**

**TOÁN**

**Bài 67: HÌNH TRÒN, TÂM, ĐƯỜNG KÍNH, BÁN KÍNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Có biểu tượng về hình tròn, tâm, đường kính, bán kính của hình tròn. Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính của hình tròn, mối liên hệ giữa đường kính với bán kính của hình tròn, xác định được tâm của hình tròn.

- Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học, năng lực giải quyết vấn đề , năng lực mô hình hóa toán học. Năng giao tiếp, toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “ Hoa nở, hoa tàn”  - GV nhận xét | - Cả lớp tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **15’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:* | |
|  | **Hoạt động khởi động: GV cho HS quan sát tranh SGK**.  (Tranh)  - GV hỏi:  Trong tranh, 2 bạn đang làm gì ?  + Bánh xe có dạng hình gì ?  + Vị trí ở giữa bánh xe được gọi là gì ?  - GV nhận xét và dẫn vào bài học mới.  **Hình thành kiến thức:**  **1. Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính ( Hoạt động chung cả lớp)**  **-** GV đính lên bảng hình tròn có tâm O và giới thiệu với học sinh: Hình tròn, điểm O ở chính giữa hình **tròn gọi là** **tâm O**.  - GV đánh dấu 1 điểm M trên đường tròn, Dùng thước thẳng kẻ đoạn OM và giới thiệu với học sinh: **OM là bán kính của hình tròn**.  - GV đánh dấu điểm A trên đường tròn, dùng thước thẳng kẻ đoạn AO kéo dài cắt đường tròn tại điểm B và giới thiệu với học sinh: **AB là đường kính của hình tròn đó.**  GV hỏi học sinh:  - Đường kính có đặc điểm gì ?  - Đường kính AB có mối quan hệ gì với bán kính OM ?  - Nêu nhận xét về vị trí của tâm O trên đường kính AB ?  - So sánh độ dài của đường kính AB và bán kính OM  - Liên hệ với bánh xe, GV mời học sinh lên bảng chỉ tâm của bánh xe  - Giáo viên nhận xét, kết luận | - HS quan sát  - Nhiều học sinh trả lời.  + Hai bạn đang dắt xe đạp.  + Vị trí giữa bánh xe đạp được gọi là trục.  + Học sinh khác nhận xét.  - Học sinh nêu tên bài học  - Học sinh lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - Học sinh trả lời.  - Đường kính đi qua tâm của hình tròn đó cắt với hai điểm A, B trên đường tròn  Đường kính AB chính là 2 bán kính OA và OB  - Tâm O là trung điểm của đường kính AB  - Độ dài đường kính gấp 2 lần độ dài của bán kính.  - HS khác nhận xét  - HS lên bảng chỉ. |
| **10’** | **3. Hoạt động luyện tập** | |
|  | **Bài 1: a) Gọi tên hình tròn và các bán kính của mỗi hình sau ( Theo mẫu) Làm việc cá nhân**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giới thiệu **Mẫu : Hình tròn tâm O, bán kính O A**  + GV yêu cầu học cá nhân học sinh thực hiện theo mẫu ở hình tiếp theo  - Mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời một vài học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, hỏi thêm:  Đoạn thẳng KG có phải là bán kính không ?  b) **Gọi tên hình tròn và các đường kính của mỗi hình sau ( theo mẫu): Làm việc cá nhân**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài tập  - GV giới thiệu **Mẫu : Hình tròn tâm O, bán kính AB**  + GV yêu cầu học cá nhân học sinh thực hiện theo mẫu ở hình tiếp theo  - Mời một số học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - GV mời một vài học sinh nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, hỏi thêm:  + Đoạn thẳng PM có phải là đường kính của hình tròn không ? Vì sao?  + Đoạn thẳng GK có phải là đường kính của hình tròn không ? Vì sao?  **Bài 2: a) Cho hình tròn tâm O có độ dài đường kính bằng 8cm. Tính đội dài bán kính của hình tròn đó.**  **b) Cho hình tròn tâm O có độ dài bán kính bằng 5cm, Tính đội dài đường kính của hình tròn đó. (Làm việc cá nhân)**  - Giáo viên mời học sinh nêu yêu càu bài tập.  - Giáo viên mời học sinh nêu lại mối liên hệ giữa bán kính và đường kính của một hình tròn.  - GV gợi ý học sinh dựa vào mối liên hệ này để thực hiện các yêu cầu của bài tập.  - GV hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân, sau đó đổi chéo vở với bạn bên cạnh để kiểm tra cho nhau.  - Mời đại diện vài nhóm trình bày kết quả  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi thêm:  + Cách tính bán kính khi biết đường kính?  + Cách tính đường kính khi biết bán kính ?  - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3: Xác định tâm của một hình tròn.**  **( Làm việc cá nhân)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 3  - Hướng dẫn học sinh quan sát hình tròn là tờ giấy GV đã chuẩn bị sẵn, GV gợi lên ý  + Làm thế nào để xác định tâm của tờ giấy ?  - Mời học sinh nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương, chốt các bước thực hiện như SGK rồi yêu cầu học sinh thực hiện  GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS nêu yêu cầu bài tập  **+** Học sinh lắng nghe  **+** Học sinh chỉ vào hình và nhắc lại  **Hình tròn tâm O, bán kính O A**  **+** Học sinh trình bày:  - Hình tròn tâm H, bán kính HK  - Hình tròn tâm I, bán kính IP, IN, IM  + Học sinh nhận xét .  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập 1b)  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh làm bài cá nhân    - Học sinh trình bày  + Hình tròn tâm E, đường kính PQ  + Hình tròn tâm C, đường kính HD  + Đoạn thẳng PM không phải là đường kính vì nó không đi qua tâm E  + Đoạn thẳng GK không phải đường kính của hình tròn, vì nó không đi qua tâm C  - HS nêu yêu cầu bài  - Học sinh trả lời: Độ dài bán kính gấp 2 lần độ dài đường kính.  + Học sinh làm việc theo yêu cầu.  + Đại diện một vài cặp trình bày.  Học sinh trình bày:  a) Độ dài bán kính của hình tròn đó là: 8:2 = 4cm   1. Độ dài đường kính của hình tròn đó là: 5 x 2 = 10cm   - Học sinh nhận xét  - Học sinh trả lời  + Ta lấy đường kính chia cho 2  + Ta lấy bán kính nhân 2  - Học sinh nhận xét  - Lắng nghe  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập  - Nhiều học sinh trình bày ý tưởng  + Học sinh khác nhận xét  + HS gấp hình, xác định tâm của hình tròn. |
| **5’** | **3. Vận dụng.** | |
|  | **Bài 4: Theo em, đường kính của mỗi bánh xe trong hình dưới đây là bao nhiêu cm ( Làm việc chung cả lớp)**  **(Hình)**  **- GV** êu cầu học sinh quan sát hình xe đạp  **-** GV nêu các câu hỏi gợi ý:  **+** Dựa vào lưới ô vuông em thấy 2 bánh xe có kích thước như thế nào ?  + Mỗi ô vuông trên lưới là bao nhiêu cm ?  + Để biết mỗi bánh xe có đường kính bao nhiêu cm ta làm như thế nào ?  + Yêu cầu học sinh thực hiện đếm nhẩm rồi nêu kết quả  - Bánh xe trước có đường kính là .... cm  - Bánh xe trước có đường kính là ....  - GV mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **Củng cố :**  Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì ? | - HS nêu yêu cầu bài 4.  - HS quan sát  - Học sinh trả lời  + Hai bánh xe to nhỏ khác nhau  + Mỗi ô vuông là 5cm  + Đếm số ô vuông rồi tính nhẩm để xác định đường kính của mỗi bánh xe.  - Học sinh nhẩm, trình bày:  - Bánh xe trước có đường kính là 10 cm  - Bánh xe trước có đường kính là 8 cm  - Học sinh khác nhận xét  - Học sinh trả lời: Biết được hình tròn, tâm, đường kính, bán kính |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 21 Thứ Năm /25 /1 / 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 02: HƯƠNG LÀNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh, HS địa phương dễ viết sai: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, VD: *mộc mạc, chân đất , đượm, ...* trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung, ý nghĩa cảu bà: Vẽ đẹp của làng quê hiện lên qua mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn và tình cảm sâu sắc của tác giả đối với thô quê.

- Nhận biết và sử dụng được pháp tu từ so sánh ( so sánh hoạt động với hoạt động)

- Hiểu nghệ thuật sử dụng từ ngữ gợi tả , gợi cảm trong miêu tả Hương làng của tác giả; cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn, tình yêu quê hương, làng xóm của tác giả.

\*GDDP **Chủ đề 8: Nghề làm bánh tráng Phú Yên**

Giới thiệu những nghề truyền thống nơi em ở.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích, cảm nhận các chi tiết miêu tarmuif hương trong bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: tình yêu thiên nhiên, quê hương, làng xóm, yêu thích cái đẹp.

- Phẩm chất nhân ái: yêu thích cái đẹp

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động.** | | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Em yêu Sông quê”.  - Hình thức chơi: HS chọn các quần đảo, đảo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Những từ ngữ, hình ảnh nào cho biết bài thơ tả cảnh một vùng quê?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh yên bình của dòng sông quê hương?  + Câu 3: Những âm thanh nào đem lại không khí vui tươi, ấm áp cho dòng sông?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Các từ ngữ: *bờ tre, bầy sẻ, khúc sông quê, cầu tre lắt lẻo, bờ sông, câu hò, tình quê*.  + Các hình ảnh trong bài thơ đều rất đẹp và bình yên: *bờ tre, bầy sẻ, cầu tre lắt lẻo, thuyền nan nghèo lặng lờ trôi, em cùng bè bạn soi bóng mình tuổi hoa.*  + Tiếng bờ tre xào xạc trong gió, tiếng bầy sẽ “nhả nhạc” rộn rã cả mọt khúc sông, tiếng cười của các bạn nhỏ trong trẻo, vang vọng hai bờ sông; tiếng hò mênh mông tha thiết cất lên từ những chiếc thuyền nan trên sông.  - HS lắng nghe. |
| **35’** | **2. Khám phá***.* | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, trang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đất quê*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *hương ấy*  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *quanh mâm*.  + Đoạn 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *thoảng nhẹ, những, tưởng như, thơm mãi, chân đất, quen thuộc, đất quê, viên trứng cua, hít thở, quanh mâm, ngắt*.  - Luyện đọc câu: *Cứ muốn căng lồng ngực ra/ mà hít thở/ đến no nê, giống như thuở nhỏ/ hít hà hương hương thơm/ từ nồi cơm gạo mới/ mẹ bắc ra/ và gọi cả nhà/ ngồi vào quanh mâm..*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ khó  mộc mạc:  chân đất:    đượm:.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Mỗi khi đi trong làng, tác giả cảm nhận được điều gì?  + Câu 2: Tìm những từ ngữ trong bài đọc tả hương thơm của hoa, lá?  + Câu 3: Ngày mùa, làng quê tác giả còn có những hương thơm đặc biệt nào?  + Câu 4: Theo em vì sao bài đọc lại có tên là hương làng?  - GV nhận xét, tuyên dương, Chốt: *Bài đọc có tên Hương làng vì nó miêu tả hương thơm của cây cối, hoa lá tự nhiên quen thuộc, mộc mạc, đặc trưng của làng quê.*  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét, tuyên dương, nêu nội dung: Bài văn thể hiện vẻ đẹp của làn quê hiện lên qua những mùi hương quen thuộc, giản dị, mộc mạc nhưng nồng nàn, và tình cảm sâu sắc, của tác giả với quê hương, làng xóm  . \***GDDP Chủ đề 8: Nghề làm bánh tráng Phú Yên**  Giới thiệu những nghề truyền thống nơi em ở. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS đọc từ ngữ:  mộc mạc: giản dị, đơn sơ, giữ nguyên vẻ tự nhiên.  chân đất: mộc mạc, không màu mè  đượm: thấm sâu, đậm vào bên trong.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Mỗi khi đi trong làng tác giả luôn cảm nhận được mùi hương mộc mạc, chân chất quen thuộc của đất quê.  + Đó là các từ ngữ: hoa thiên lí thoảng nhẹ, bay đến rồi thoáng cái bay đi; hoa cau thơm lạ lùng, hoa ngâu thơm lạ lùng, hoa ngâu thơm nồng nàn, tưởng như có thể sờ được, nắm được các mùi hương ấy; các loài lá đượm một mùi hương mãi không thôi...  + Đó là hương cốm, hương lúa, hương rơm rạ;...mùi thơm từ đồng vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, thơm trên các ngõ..  + HS nói suy nghĩ các nhân  + HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **25’** | **3. Hoạt động luyện tập** | | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện trình bày.  ***1. Đọc câu sau và hoàn chỉnh bảng so sánh ở bên dưới***  Tôi cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê những mùi thơm ấy giống như thuở nhỏ hít hà hương thơm từ nồi cơm gạo mới mẹ bắc ra.  (Hình)  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt ý đúng  ***2. Tìm những hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi câu văn, câu thơ sau(Làm việc nhóm 2)***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương  ***Hình)***  a) Những con bướm vàng sẫm, ven cánh có răng cưa, lượn lờ đờ như trôi trong nắng.  *Vũ Tú Nam*  b) Con mẹ đẹp sao  Những hòn tơ nhỏ  Chạy như lăn tròn  Trên sân trên cỏ  *Phạm Hổ*  c) Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn.  *Bùi Hiển* | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và điền từ   | Hoạt động1 | Từ so sánh | Hoạt động 2 | | --- | --- | --- | | Hít thở những mùi thơm ấy | ( Giống như ) | Hít hà hương thơm từ nồi cơm gạo mẹ mới bắt ra |   - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  - Các nhóm nhận xét.   | Câu | Hoạt động 1 | Từ so sánh | Hoạt động 2 | | --- | --- | --- | --- | | a) | Lượn ( lờ đờ) | như | Trôi ( trong nắng) | | b) | Chạy | như | Lăn tròn | | c) | Chồm lên hụp xuống | như | Nô giỡn | |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | | |
|  | **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS đọc câu sau:  Con trâu đen chân đi như đập đất  + Tìm hoạt động được so sánh với nhau trong câu trên  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS đọc  + Tìm hoạt động được so sánh với nhau trong câu: hoạt động **đi** được so sánh với hoạt động **đập đất**.  - HS trình bày  - HS khác nhậnn xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 21 Thứ 5/25/1/ 2024**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 07: EM KHÁM PHÁ BẢN THÂN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Biết vì sao phải biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu, phám phá bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học tập và tìm hiểu về bản thân để vận dụng vào hoạt động phù hợp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Đoán người bạn bí mật”.  - *Cách chơi:* GV miêu tả về những người bạn bí mật. Mỗi người bạn bí mật được miêu tả về điểm mạnh, điểm yếu. HS đoán người bạn đó là ai. HS đoán đúng sẽ nhận được ngôi sao điểm thưởng từ GV.  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi. Gợi ý câu hỏi:  + Bạn nữ có giọng hát hay nhưng rụt rè.  + Bạn nam cá tính, học tốt và có mái tóc hơi xoăn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS đoán tên bạn bí mật  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Khám phá:** | |
|  | **Hoạt động 1: *Quan sát tranh và trả lời câu hỏi* (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS quan sát, đọc thầm câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:    + Các bạn trong mỗi tranh có điểm mạnh, điểm yếu nào?  - GV mời HS khác nhận xét.  - Vậy theo em hiểu điểm mạnh là gì? Điểm yếu là gì?  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có) | - 1 HS nêu yêu cầu.  - cả lớp cùng quan sát tranh và đọc nội dung câu chuyện qua tranh để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của các bạn trong mỗi tranh.  - Điểm mạnh của bạn ở tranh 1, 3, 4.  - Điểm yếu của bạn ở tranh 2  + Điểm mạnh là những điểm tốt, điểm hay của bạn, có thể khiến bạn cảm thấy mạnh hơn hoặc có thể giúp bạn trở nên ấn tượng, nổi bật hơn so với người khác.  + Điểm yếu là điểm còn thiếu sót, hạn chế và cần được cải thiện để trở nên tốt hơn.  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: *Vẽ bức chân dung của em và viết ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.* (Làm việc cá nhân)**  *\* Ba điều em có thể làm tốt nhất.*  *\* Ba điều em cần cố gắng để làm tốt hơn.*  - GV mời HS đọc yêu cầu của hoạt động.  - GV tổ chức HS vẽ tranh và viết điểm mạnh, yếu của bản thân.  - Mời 3 – 5 HS chia sẻ bức chân dung và những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS đọc yêu cầu  - HS vẽ tranh và viết 3 điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  - 3 – 5 HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe |
|  | **3. Luyện tập** | |
|  | **Hoạt động 3: *Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.***  **(Làm việc nhóm 4)**  - GV gọi HS đọc câu chuyện. Cả lớp theo dõi đọc thầm.  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4, đọc câu chuyện và trả lời các câu hỏi.  + Vì sao Rùa vẫn là người chiến thắng trong lần thi đấu lại?  + Vì sao chúng ta cần phải biết điểm mạnh và điểm yếu của bản thân?  - GV mời HS trình bày theo hiểu biết của mình.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV chốt nội dung, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:  + Rùa vẫn là người chiến thắng trong lần thi đấu lại là nhờ tận dụng được thế mạnh của mình là bơi được dưới nước để chọn đường đua cho phù hợp với thế mạnh của bản thân.  + Biết được điểm mạnh để phát huy và lựa chọn hoạt động phù hợp. Biết điểm yếu để khắc phục dần.  - HS trình bày  - Các nhóm nhận xét nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Vận dụng.** | |
|  | **-** GV tổ chức HS tham gia trò chơi ***“Giải cứu rừng xanh”.***  Cách chơi: GV chiếu slide trò chơi, HS nêu các điểm mạnh, điểm yếu của các con vật để giải cứu chúng khỏi tên thợ săn.  + Câu 1: Nêu điểm mạnh của con hổ?  + Câu 2: Nêu điểm yếu của con nai?  + Câu 3: Nêu điểm yếu của con gấu?  + Câu 4: Nêu điểm mạnh của con voi?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe  Câu 1: Khỏe, nhanh  Câu 2: Nhút nhát  Câu 3: Chạy chậm, ì ạch.  Câu 4: To, khỏe  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ 6 / 26/ 1/2024**

**TOÁN**

**Bài 68: VẼ TRANG TRÍ HÌNH TRÒN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Làm quen với com pa, dùng compa để vẽ được đường tròn.

- Vẽ được các đường tròn bằng compa và trang trí

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Con muỗi”  + GV treo lên bảng 1 hình tròn, yêu cầu học sinh xác định đường tròn, tâm, đường kính, bán kính  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Cho học sinh xem 1 số họa tiết các hình tròn  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  - Vài học sinh bảng chỉ vào đường tròn, Tâm, đường kính Bán kính  - HS khác nhận xét  - Học sinh nhắc tên bài học |
| **15’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:* | |
|  | **Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Bài 1. Quan sát chiếc compa của em rồi chia sẻ với các bạn cách sử dụng**  **a) Làm quen với compa ( Hoạt động nhóm đôi)**  - GV nêu yêu cầu hai bạn ngồi cùng bàn quan sát compa và nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được và hiểu biết của mình về cách sử dụng.  - Mời Học sinh khác nhận xét  + GV nhận xét, tuyên dương và giới thiệu  Để vẽ được đường tròn, ta dùng một dụng cụ rất phổ biến, đó là chiếc compa.  Compa gồm 2 phần (còn gọi là hai chân) nối với nhau bằng 1 bản lề. Hai chân của compa,  một đầu có kìm ở cuối và đầu kia gắn cây bút chì  **b) Làm quen với cách dùng compa để vẽ đường tròn ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trong sách giáo khoa, xem theo các bước hướng dẫn trong SGK và nói cách sử dụng  - Mời học sinh khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương, kết luận cách dùng compa để vẽ đường tròn:  => Để vẽ 1 đường tròn bằng commpa ta thực hiện những bước sau:  1. Mở khẩu độ của compa  2. Đặt chân compa có kim tại một điểm (là tâm) trên tờ giấy  3. Quay đầu bút chì trên tờ giấy đúng một vòng (với chân có kìm cố định), đầu chì sẽ vạch trên giấy một đường tròn. ( GV có thể trình chiếu hoặc làm mẫu để học sinh dễ dàng hình dung ra cachcs thực hiện)  - GV yêu cầu học sinh thực hành vẽ đường tròn ra vở nháp và chia sẻ với bạn về cách dùng compa để vẽ đường tròn  c**) Hãy vẽ vào vở của em 1 đường tròn ( Làm việc cá nhân)**  - GV lưu ý cho học sinh nhận thấy được đầu có kim của compa rất nhọn, dễ gây thương tích nên cần cẩn thận khi dùng.  - GV yêu cầu học sinh vẽ 1 đường tròn vào vở theo các bước đã hướng dẫn ở trên  - GV kiểm tra bằng cách mời học sinh giơ tờ giấy có đường tròn vừa vẽ lên trước ngực.  - Chọn 1 số bài nhận xét tuyên dương trước lớp. | - HS quan sát  - Học sinh thảo luận  - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp  - HS nhóm khác nhận xét.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh quan sát hình làm theo  - Học sinh trình bày.  Học sinh khác nhận xét    - Học sinh lắng nghe  - Học sinh thực hành cá nhân rồi chia sẻ cách cầm compa, xoay compa vẽ đường tròn dễ dàng, không bị xô lệch, cách mở compa để vẽ những đường tròn khác nhau.  - HS thực hành vẽ  - Chia sẻ kết quả làm việc trước lớp |
| **10’** | **3. Hoạt động luyện tập** | |
|  | **Bài 2: Quan sát mỗi hình mẫu dưới đây và thực hiện các yêu cầu ( Làm việc nhóm đôi)**  **(Hình)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1  **-** Hướng dẫn học sinh quan sát hình mẫu:  + Nêu cách vẽ hình  +Thực hành vẽ hình vào vở  + Đổi vở nói cho bạn nghe cách vẽ của mình.  - GV mời nhiều học sinh chia sẻ cách vẽ  - GV nhận xét, tuyên dương.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -1 HS nêu yêu cầu bài  - Học sinh quan sát hình mẫu rồi thực hành vẽ. Sau đó đổi vở nói cho bạn nghe về cách vẽ của mình.  Hình 1. Vẽ một hình lớn hơn có bán kính 3 ô vở, vẽ 1 hình nhỏ hơn cách hình tròn lớn 1 ô, có bán kính 2 ô vở. Tâm hai hình tròn cùng nằm trên một đoạn thẳng  Hình 2. Vẽ bên phải một hình tròn lớn có bán kính 3 ô vở, vẽ 1 hình tròn nhỏ hơn có bán kính 2 ô, tâm của hình tròn nhỏ nằm trên cùng một đoạn thẳng với tâm của hình tròn lớn cách tâm hình tròn lớn 4 ô. Hai hình tròn có 1 phần đường tròn chồng lên nhau, vị trí chồng rộng nhất nằm giữa đoạn thẳng chưa hai tâm.  Hình 3. Vẽ hai hình tròn có kích thước như hai hình tròn ở Hình 1 và hai nhưng ta vẽ chúng chồng lên nhau có cùng Tâm. Ta có thể vẽ hình nhỏ trước hoặc vẽ hình lớn trước.  - Học sinh lắng nghe |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | **Bài 3:**  **a) Vẽ trang trí như các hình dưới đây và tô màu theo ý thích của em ( Làm việc nhóm 4)**  **(Hình)**  - GV cho học sinh thảo luận:  + Hình em cần vẽ có đặc điểm như thế nào ?  + Cách vẽ mỗi hình ?  + Các nhóm thảo luận thống nhất cách vẽ cho nhóm mình rồi tô màu.  + Mời đại diện nhóm trình bày  + Mời các nhóm khác nhận xét  + GV nhận xét, tuyên dương cách thực hiện hay, sản phẩm đẹp. (Gợi ý nếu học sinh chưa chọn được cách vẽ phù hợp  - Hình bên trái là 2 hình tròn chồng lên nhau đồng tâm, giống cái dĩa, hình tròn lớn có bán kính 3 ô, hình tròn nhỏ trong có bán kính 2 ô. Ta có thể vẽ hình tròn nhỏ trước. Sau đó mở rộng khẩu độ củ compa vẽ tiếp hình tròn lớn hơn hoặc vẽ hình tròn ngoài trước, sau đó khép hẹp khẩu độ của compa vẽ tiếp hình tròn lớn)  b) Giáo viên hướng dẫn tương tự các bước như hình bên trái cho hình bên trái (Gợi ý thêm nếu học sinh chưa chọn cách vẽ sau:  - Hình bên phải có là hình tròn có kích thước bằng nhau với bán kính 3 ô được vẽ chồng lên nhau một góc. Ta vẽ hình tròn bên trái có bán kính 3 ô, sau đó dịch chuyển compa sang phải chọn tâm của hình tròn thứ hai cùng hàng ngang với tâm của hình tròn 1 vừa vẽ một khoảng cách 4 ô, tiếp tục vẽ hình tròn thứ hai, chuyển compa xuống dưới hai hình tròn, chọn tâm là trung điểm của hai tâm của hai hình tròn trên, dóng xuống 1 khoảng 3 ô rồi vẽ hình tròn thứ 3, Ta được hình tròn như mẫu.)  **Củng cố :**  Qua bài học hôm nay con biết thêm được điều gì. | - HS nêu yêu cầu bài 3.  - Học sinh quan sát hình,thảo luận, nhận ra đặc điểm của mỗi hình, thống nhất cách vẽ trong từng nhóm rồi vẽ, trang trí.  + Đại diện nhóm trình bày  + Các nhóm nhận xét, bổ sung với những cách vẽ khác nhau  + Hình bên trái là hai hình tròn chồng lên nhau có cùng tâm, Hình nhỏ có bán kính 2 ô, Hình lớn hơn có bán kính 3 ô.  Vẽ Hình tròn lớn trước, vẽ hình tròn nhỏ sau Hoặc vẽ đường tròn nhỏ trước, vẽ đường tròn lớn sau. Sau đó chọn màu và tô màu cho mỗi hình  + Các nhóm thảo luận đưa ra cách vẽ các hình rồi thực hành vẽ, trang trí theo ý thích  - Học sinh quan sát hình,thảo luận, nhận ra đặc điểm của mỗi hình, thống nhất cách vẽ trong từng nhóm rồi vẽ, trang trí.  + Đại diện nhóm trình bày  + Các nhóm nhận xét, bổ sung thêm cách vẽ khác  - Học sinh lắng nghe  Biết vẽ các đường tròn bằng compa theo mẫu và trang trí theo ý thích |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TOÁN**

**Bài 69: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm. Làm tròn được các số đến hàng chục, hàng trăm.

- Vận dụng được cách làm tròn số trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triền các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: sử dụng phương tiện, mô hình toán học năng lực gia tiếp toán học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động:** | | |
|  | - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi “ Con thỏ”  - GV cho cả lớp chơi trò chơi nối tiếp nêu các số tròn chục, tròn trăm theo thứ tự từ bé đến lớn. Bắt đầu cô nêu mẫu số 10  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Giáo viên dẫn dắt nêu tên bài học | - HS tham gia chơi  + Nhiều học sinh nối tiếp nêu các số tròn chục: 20,30,40,50,60,70,80,90  + Các số tròn trăm : 100, 200, 300, 400, 500, 600, 700, 800, 900.  - Học sinh nhắc tên bài học |
| **15’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức***:* | | |
|  | **Hình thành kiến thức:**  **1.Làm tròn đến hàng chục: ( Hoạt động chung cả lớp)**  **(Hình bình sỏi)**  - Cho học sinh quan sát hình SGK và đọc thông tin.  - Bình A có khoảng 300 viên sỏi.  Bình B có khoảng 80 viên sỏi.  - Bình C có khoảng 200 viên sỏi.  - Tại sao câu trả lời của các bạn lại là thế nhỉ ?  - Mời học sinh tìm câu trả lời giúp bạn voi.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  **Ví dụ 1: Làm tròn các số 62, 67 đến hàng chục. ( Làm việc chung cả lớp)**  **(Hình tia số)**  - GV mời học sinh đọc ví dụ 1.  - Giáo viên hướng dân học sinh viết các số từ 60 - 70 ra nháp.  **Làm tròn các số 62 đến hàng chục.**  - Yêu cầu học sinh khoanh vào số 62.  - Giáo viên hỏi:  + Trước số 62 có số tròn chục nào gần nhất ?  + Sau số 62 có số tròn chục nào gần nhất ?  + Trong hai số tròn chục 60 và 70, số 62 ở gần số nào hơn ?  -Giáo viên mời học sinh khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xé, tuyên dương  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tia số trong SGK  - Hỏi học sinh: số 62 gần với số tròn chục 60 hơn hay là 70 ?  - Giáo viên giới thiệu: Khi làm tròn số 62 đến hàng chục, ta thấy số 62 gần với số 60 hơn số 70. Vậy khi ta làm tròn số 62 đến hàng chục, ta được số 60 ( gọi là làm tròn lùi.)  **- Làm tròn số 67 đến hàng chục.**  - Hỏi học sinh: số 67 gần với số tròn chục 60 hơn hay là 70 ?  - Giáo viên giới thiệu: Khi làm tròn số 67 đến hàng chục, ta thấy số 67 gần với số 70 hơn số 60 ta làm tròn số 67 đến hàng chục, ta được số 70 ( gọi là làm tròn tiến)  Giáo viên hỏi: Qua hai cách làm tròn số 62 và 67 đến hàng chục ta có quy ước làm tròn như thế nào ?  - Yêu cầu học sinh thảo luận hóm đôi trả lời  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận: Khi làm tròn các số đến hàng chục ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục nào hơn thì ta được số đó.  **Ví dụ 2: Làm tròn số 45 đến hàng chục ( Hoạt động chung cả lớp)**  **(Hình tia số)**  - Giáo viên mời học sinh quan sát và nêu vấn đề: Số 45 cách đều hai số tròn chục 40 và 50 vậy quy ước làm tròn tiến được 40 hay làm tròn lùi được 50 ?  - GV mời học sinh khác nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận: 45 cách dều hai số tròn chục 40 và 50. Khi làm trón số 45 đến hàng chục ta làm tròn tiến được 50.  - Ứng dụng quy ước GV vừa nêu yêu cầu học sinh  + Làm tròn số 35 được 40  + Làm tròn số 65 được 70  + Làm tròn số 25 được 30  + Làm tròn số 5 được 10  - Giáo viên nhận xét tuyên dương  **Ví dụ 3: Làm tròn số 234, 279 đến hàng trăm ( Hoạt động nhóm 4 )**  (Hình tia số)  - Hướng dẫn học sinh quan sát tia số, giáo viên nêu yêu cầu  + Làm tròn các số 234 đến hàng trăm được...  + Làm tròn các số 279 đến hàng trăm dược...  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương và kết luận:  **\* Ta thấy *số* 234 gần với số 200 hơn 300**  **Vậy khi làm tròn số 234 đến hàng trăm ta được số 200.**  **\* Ta thấy *số* 279 gần với số 300 hơn 200**  **Vậy khi làm tròn số 279 đến hàng trăm ta được số 300.**  **Ví dụ 4: Làm tròn số 450 đến hàng trăm ( Hoạt động chung cả lớp )**  - Giáo viên nêu yêu cầu :  Làm tròn các số 450 đến hàng trăm được...  - Hướng dẫn học sinh quan sát tia số và trả lời  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương, kết luận.  ***Ta nhận thấy số 450 cách đều 2 số tròn trăm 400 và 500. Vậy quy ước làm tròn số 450 đến hàng trăm được 500 ( làm tròn tiến)*** | - Học sinh thực hiện  - Học sinh trả lời  - Học sinh trả lời: Vì bạn nam và bạn nữ không đếm mà chỉ đoán tương đối chính xác số viên sỏi trong mỗi bình nên câu trả lời dùng từ “ có khoảng”.  - Một học sinh đọc ví dụ 1.  - Học sinh viết số và đọc các số đó  : 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70.  - Học sinh khoanh vào số 62.  - Học sinh trả lời:  + Là số 60  + Là số 70  - HS trả lời:  62 ở gần số tròn chục 60 hơn  - Học sinh khác nhận xét,  - Học sinh quan sát tia số và trả lời  + Số 60.  - Học sinh trả lời:  + Số 70.  - Học sinh Lắng nghe  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh trả lời.  - Học sinh nhận xét.  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh suy nghĩ, nêu câu trả lời:  Nhiều ý kiến khác nhau: 40, 50  - Học sinh khác nhận xét.  - Cả lớp lắng nghe.  - Học sinh lần lượt nêu kết quả  + Làm tròn số 35 được 40  + Làm tròn số 65 được 70  + Làm tròn số 25 được 30  + Làm tròn số 5 được 10  - Học sinh nhận xét  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  Làm tròn các số 234 đến hàng trăm được 200  Làm tròn các số 279 đến hàng trăm được 300  - Các nhóm khác nhận xét  - Học sinh suy nghĩ trả lời  Làm tròn các số 450 đến hàng trăm được 500  - Nhều học sinh khác nhận xét |
| **10’** | **3. Hoạt động luyện tập** | | |
|  | **Bài 1: Quan sát tia số sau rồi làm tròn các số 44, 57, 72, 85 đến hàng chục ( HS làm việc theo cặp)**  **(Hình tia số)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 1  - Hướng dẫn học sinh hoạt động hóm hoàn thành bài tập vào phiếu  Làm tròn số **44**  đến hàng chục được...  Làm tròn số **57** đến hàng chục được...  Làm tròn số **72** đến hàng chục được...  Làm tròn số **85** đến hàng chục được...  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: Quan sát tia số sau rồi làm tròn các số 312, 350, 384 đến hàng trăm ( HS làm việc theo cặp)**  **(Hình tia số)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 2  - Hướng dẫn học sinh hoạt động hóm hoàn thành bài tập vào phiếu.  Làm tròn số:  **312**  đến hàng trăm được...  **350**  đến hàng trăm được...   1. đến hàng trăm được...   - Mời đại diện trình bày  + Mời các nhóm khác nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương | -1 HS nêu yêu cầu bài  - Các nhóm thảo luận  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  Làm tròn số **44**  đến hàng chục được **40**  Làm tròn số **57** đến hàng chục được **60**  Làm tròn số **72** đến hàng chục được **70**  Làm tròn số **85** đến hàng chục được **90**  + Các đại diện khác nhận xét  - Học sinh lắng nghe  -1 HS nêu yêu cầu bài  - Các nhóm thảo luận  + Đại diện nhóm lên bảng trình bày.  Làm tròn số:  **312**  đến hàng trăm được **300**  **350**  đến hàng trăm được **400**  **384**  đến hàng trăm được **400**  + Các đại diện khác nhận xét  - Học sinh lắng nghe |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | | |
|  | **Bài 3:**  **Đức muốn chọn một hộp kẹo có khoảng 200 viên. Theo em, Đức nên chọn hộp kẹo nào ? ( Làm việc nhóm 2)**  **(Hình)**  - Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập 3.  - Mời học sinh đọc số kẹo có trong mỗi hộp A, B, C, D  - GV nêu 2 câu hỏi và yêu cầu học sinh thảo luận  - Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày  + Đức muốn chọn hộp kẹo có khoảng bao nhiêu viên ?  + Vậy khi chọn kẹo, Đức nên chọn hộp kẹo nào ? Vì sao ?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Củng cố :**  Qua bài học hôm này con biết thêm được điều gì ? | - HS nêu yêu cầu bài 3.  - Học sinh đọc  + Các nhóm làm việc  - Đại diện các nhóm trình bày  + Đức muốn chọn hộp kẹo có khoảng 200 viên  + Đức nên chọn hộp kẹo A. Vì hộp A có số kẹo được làm tròn là 200 viên.  + Nhóm khác nhận xét  Biết quy ước làm tròn các số đến hàng chục, hàng trăm. |
|  |  | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Sáu/ 26/1/ 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 02: VIẾT THƯ THĂM BẠN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu viết được bức thư có nội dung thăm hỏi bạn bè, thể hiện đúng bố

cục một bức thư, sử dụng từ xưng hô phù hợp. Chữ viết rõ ràng, đúng chính tả , đúng ngữ pháp.

- Thể hiện được tình cảm bạn bè qua cách sử dụng từ xưng hô, lời chào , lừi chúc, lời hẹn hò, ...trong thư.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết chính tả của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

Bồi dưỡng lòng nhân ái: Tình cảm bạn bè

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV tổ chức học sinh chơi trò chơi” Con thỏ” để khởi động bài học.  - GV mời vài học sinh đọc đoạn văn Nói về con vật (hoặc cây, hoa , quả) đã học ở hôm trước.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - 2- 3 HS đọc  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **15’** | **2. Khám phá***.* | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**  **Bài tập 1. Đọc bức thư sau và trả trao đổi**  **Hình**  - GV mời HS đọc ***Thư thăm bạn***. 1 học sinh đọc 3 câu hỏi dưới bức thư.  - GV mời học sinh trình bày.  - GV mời học sinh khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  a) Quỳnh Ngọc viết thư cho ai?  Dòng đầu thư bạn ấy viết gì?  b) Quỳnh Ngọc hỏi thăm bạn về điều gì, kể với bạn những gì ?    c) Cuối thư, Quỳnh Ngọc viết gì? | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc.  - Học sinh trả lời  - Học sinh nhận xét.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  a) Quỳnh Ngọc viết thư cho Hà, một người bạn cũ đã chuyển vào Đồng Nai cùng giâ đình  -Đầu thư, Quỳnh Ngọc ghi địa điểm và thời gian viêt thư; sau đó viết lời cháo:” Hà thân mến !“.  b) Quỳnh Ngọc hỏi thăm tình hình của Hà và những người thân của Hà và những người thân của Hà – bố, mẹ, anh Chi. Quỳnh Ngọc kể cho Hà biết về những cái mới ở quê mình.  c) Quỳnh Ngọc viết lời chúc, lời cháo bạn kí tên và viết tên mình. |
| **10’** | **3. Luyện tập***.* | |
|  | **3. Bài tập 2. Hãy đóng vai bạn Hà, viết một bức thư trả lời Quỳnh Ngọc.**  **Hoạt động 1. Trao đổi về bức thư sẽ viết**  **Hình**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn học sinh tìm ý, sắp xếp ý, viết và hoàn chỉnh bức thư bắng cách nêu lần lượt câu hỏi gợi ý :  **1. Viết về gì ?**  BT 2 yêu cầu ta viết thư gửi ai ? Về việc gì ?  **2. Tìm ý:**  Nội dung thư cần viết gì ?  a) Trả lời những câu hỏi của bạn Quỳnh Ngọc.  b) Hẹn về quê và lời chúc với bạn.  **3. Sắp xếp ý**: Em sắp xếp các ý sẽ viết trong thư như thế nào  **4.Viết:** Em sẽ dùng cặp từ xưng hô nào khi viết ? Khi viết phải chú ý điều gì?  **5. Hoàn chỉnh**: Sau khi viết xong em sẽ làm gì ?  -GV nhận xét, tuyên dương  **Hoạt động 2. Viết thư:**  **-** GVyêu cầu học sinh viết thư ( Đóng vai bạn Hà viết thư trả lời Quỳnh Ngọc)  - GV theo giõi, giúp đỡ HS  **Hoạt động 2. Giới thiệu bức thư**  - GV mời 1 - 3 HS đọc bức thư của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp. | - 1 HS đọc cả lớp đọc thầm.  - HS viết bài vào vở ôli.  - HS suy nghĩ trả lời  - Đóng vai bạn Hà, viết 1 bức thư trả lời Quỳnh Ngọc.  a) Trả lời những câu hỏi của bạn Quỳnh Ngọc.  Trả lời những câu hỏi của bạn Quỳnh Ngọc về sức khỏe, trường mới, thầy cô, bố mẹ và em Chi.  b)Lời chào, hạn gặp lại, chia tay.  - Nói lười chúc của mình đối với Quỳnh Ngọc và gia đình.  3.- Địa điểm, ngày tháng năm viết thư  - Lời chào, trả lời câu hỏi của bạn.  - Lời hẹn, lời chúc, ký tên.  - Chọn cặp từ xưng hô phù hợp ( Hà – Ngọc/ mình – bạn...).  4. Viết theo giàn ý đã lập.  - Viết câu đúng, liền mạch.  5. Sửa lỗi.  - Bổ sung ý hay  - HS tập viết thư.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp  - Các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **5’** | **4. Vận dụng.** | |
|  | - GV hướng dẫn học sinh nhớ được một bức thư gồm những nội dung nào ?  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - Học sinh nhớ và nhắc lại  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

| **TUẦN 21 Thứ Sáu /26/ 1/2024**  **GIÁO DỤC THỂ CHẤT**  **BÀI 5: TẠI CHỖ TUNG MỘT TAY VÀ BẮT BÓNG HAI TAY**  **(tiết 3)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**  **1.về phẩm chất:**  - Học tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng hai tay. Bước đầu biết cách thức thực hiện động tác. Tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện, để thực hiện nhiệm vụ học tập.  - Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.  - Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.  **2.Về năng lực:**  **2.1.Về năng lực chung:**  - Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng hai tay. trong sách giáo khoa.  - Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.  **2.2. Năng lực đặc thù:**  - NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.  - NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.  - Tích cực, tự giác, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**  - Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng hai tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.  -Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**   | **Nội dung** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | | | --- | --- | --- | --- | | **TG** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | | | **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Số chẵn số lẻ”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng hai tay.**  + TTCB: Đứng tự nhiên hai tay cầm bóng trước bụng  + Động tác:  B1: Chuyển bóng về một tay, tung bóng lên cao qua đầu, mắt nhìn theo bóng.  B2: Khi bóng rơi xuống ngang ngực, dung hai tay bắt bóng.  + Kết thúc: về TTCB  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Tại chỗ tung bóng cao một tay và bắt bóng hai tay.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Đứng trong vòng tròn tung và bắt bóng”.*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. | |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**Thứ Sáu/ 26/ 1/ 2024**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt cuối tuần: GIỚI THIỆU CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh giới thiệu được với các bạn về cảnh đẹp quê hương.

- Thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chuẩn bị bài giới thiệu về cảnh đẹp quê hương với các bạn .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu về cảnh đẹp quê hương theo nội dung đã chuẩn bị.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về cảnh đẹp của quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, yêu quê hương qua một số việc làm cụ thể.

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất trách nhiệm: cùng các bạn giữ gìn, bảo vệ cảnh đẹp của quê hương.

**\* ATGT bài 3: Đi bộ tại nơi có đường giao nhau (tt)**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Khởi động:** | |
|  | - GV mở bài hát “Quê hương” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  -HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Sinh hoạt cuối tuần***:* | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
|  | **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
|  | **Hoạt động 3. GIỚI THIỆU CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG. (Làm việc theo nhóm)**  **Screenshot_20220721-220808_Chrome.jpg**  - GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu về cảnh đẹp quê hương theo nội dung đã được chuẩn bị trước.  - GV nhận xét  - Mời một số HS lên chia sẻ một số việc cần làm bảo vệ cảnh đẹp của quê hương  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \*GV dạy ATGT bài 3: Đi bộ tại nơi có đường giao nhau (tt) | - Đại diện các nhóm lên chia sẻ.  - Nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - HS chia sẻ.  - HS nhận xét  -HS theo dõi |
|  | **4. Vận dụng.** | |
|  | - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục tìm hiểu thêm những cảnh đẹp khác ở địa phương để chia sẻ cùng các bạn vào dịp khác.  - Nhắc HS tuyên truyền cùng người thân, người dân giữ gìn và bảo vệ những cảnh đẹp ở địa phương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**